

BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1 MÔN HÓA HỌC 10 NĂM 2020 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 1

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1. Cho m gam hỗn hợp gồm $Mg(OH)_2$, $Cu(OH)_2$, $NaOH$ tác dụng vừa đủ với 200ml dung dịch HCl 2M tạo thành 24,1 gam muối clorua. Giá trị của m là

- A. 15,5 gam
- B. 16,7 gam
- C. 17 gam
- D. 17,6 gam

Câu 2. Dãy nào dưới đây sắp xếp các kim loại theo thứ tự mức độ hoạt động hóa học tăng dần?

- A. K, Al, Zn, Cu, Ag
- B. Ag, Cu, Zn, Al, K
- C. Ag, Zn, Cu, Al, K
- D. K, Zn, Al, Cu, Ag

Câu 3. Chất nào sau đây tác dụng với $KHCO_3$ sinh ra khí CO_2

- A. HCl
- B. KNO_3
- C. $NaCl$
- D. $NaNO_3$

Câu 4. Chất X có công thức N_2O_5 tên gọi của X là

- A. Đinitơ pentaoxit
- B. Nitơ (II) pentaoxit
- C. Nitơ pentaoxit
- D. Nitơ oxit

Câu 5. Khí nào dưới đây được sinh ra từ các khí thải nhà máy, xí nghiệp, tạo thành mưa axit?

- A. SO_2

- B. CO
- C. CO₂
- D. H₂

Câu 6. Phản ứng của cặp chất nào sau đây không tạo muối?

- A. Fe và dung dịch H₂SO₄ loãng
- B. CuO và dung dịch HCl
- C. BaCl₂ và dung dịch H₂SO₄ loãng
- D. Na₂O và H₂O

Câu 7. Kim loại M có hóa trị III. Cho 2,7 gam kim loại này tác dụng hết với dung dịch HCl sinh ra 3,36 lít khí H₂ (đktc). Kim loại M là:

- A. Fe
- B. Cr
- C. Al
- D. Cu

Câu 8. Khử hoàn toàn hỗn hợp gồm PbO và CuO bằng V lít CO (đktc) ở nhiệt độ cao. Khí sinh ra sau phản ứng được dẫn vào bình đựng dung dịch Ca(OH)₂ dư thu được 20 gam kết tủa. Giá trị của V là:

- A. 2,24 lít
- B. 3,36 lít
- C. 6,72 lít
- D. 4,48 lít

Câu 9. Nhiệt phân hoàn toàn 12,6 gam muối cacbonat của kim loại M hóa trị (II) thu được 3,36 lít khí (đktc). Công thức của muối trên là

- A. MgCO₃
- B. CaCO₃
- C. BaCO₃
- D. Na₂CO₃

Câu 10. Dãy oxit bazơ nào dưới đây tác dụng được với nước?

- A. Na₂O, K₂O, CaO
- B. CaO, MgO, CuO
- C. CaO, MgO, Fe₂O₃
- D. Na₂O, K₂O, FeO

Câu 11. Cho 8,1 gam Al vào 800ml dung dịch HCl 2M, thể tích khí thu được (đktc) là:

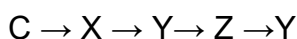
- A. 2,24 lít

- B. 10,08 lít
- C. 6,72 lít
- D. 3,36 lít

Câu 12. Cho một thanh sắt vào cốc đựng dung dịch CuSO_4 , sau một thời gian lấy thanh sắt ra rửa sạch và thấy có 1,6 gam đồng sinh ra bám trên đinh sắt. Khối lượng sắt đã tan vào dung dịch là:

- A. 2,8 gam
- B. 5,6 gam
- C. 4,2 gam
- D. 1,4 gam

Câu 13. Cho sơ đồ chuyển hóa sau:



Các chất X, Y, Z có thể là

- A. CO_2 , CaCO_3 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$
- B. CO , CaCO_3 , $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$
- C. CO , CO_2 , CaCO_3
- D. CO , $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$, CaCO_3

Câu 14. Trong thành phần nước Gia-ven có

- A. NaCl và HCl
- B. NaClO và HCl
- C. NaCl và NaClO
- D. NaCl và NaOH

Câu 15. Dẫn 1,12 lít khí cacbonic (đktc) vào 300 ml dung dịch NaOH 0,2M. Muối thu được gồm

- A. Na_2CO_3
- B. NaOH dư và Na_2CO_3
- C. NaHCO_3
- D. Na_2CO_3 và NaHCO_3

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 1

1B	2B	3A	4A	5A
6D	7C	8D	9A	10A
11B	12D	13A	14C	15D

2. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 2

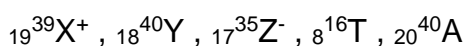
TRƯỜNG THPT LONG PHƯỚC

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1: Trong số các nguyên tử và ion sau đây, có bao nhiêu hạt có 8 electron ở lớp ngoài cùng?



- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 2: Nguyên tử của nguyên tố Z có kí hiệu ${}_{20}^{40}\text{Z}$. Cho các phát biểu sau về Z:

1. Z có 20 neutron.
2. Z có 20 proton.
3. Z có 2 electron hóa trị.
4. Z có 4 lớp electron.

Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 3: Nguyên tử của nguyên tố X có 21 electron. Khi mất đi toàn bộ electron hóa trị, điện tích của ion này là

- A. 1^+
- B. 2^+
- C. 3^+
- D. 4^+

Câu 4: Nguyên tử của nguyên tố Y có 8 electron. Nếu Y nhận thêm electron để lớp ngoài cùng bão hòa thì điện tích ion thu được là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 5: A và B là hai đồng vị của nguyên tố X. Tổng số hạt trong A và B là 50, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 14. Số hiệu nguyên tử X là

- A. 8.
- B. 10.
- C. 16.
- D. 32.

Câu 6: Sự phân bố electron trên các lớp của ion X^- là 2/8/8. X^- có 18 neutron trong hạt nhân. Số khối của ion X^- là

- A. 34.
- B. 35.
- C. 36.
- D. 37.

Câu 7: Nguyên tử của nguyên tố T có cấu hình electron nguyên tử là $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^5 4s^2$. Phát biểu nào sau đây về nguyên tố T không đúng?

- A. Cấu hình electron của ion T^{2+} là $[Ar]3d^5$.
- B. Nguyên tử của T có 2 electron hóa trị.
- C. T là kim loại.
- D. T là nguyên tố d.

Câu 8: Nguyên tử của nguyên tố X có tổng số hạt bằng 73. Số hạt neutron nhiều hơn số hạt electron là 4. Số electron hóa trị của X là

- A. 2.
- B. 8.
- C. 7.
- D. 5.

Câu 9: Ion M^- có cấu hình electron phân lớp ngoài cùng là $3p^6$. Số proton trong hạt nhân của nguyên tử M là

- A. 19.
- B. 18.
- C. 17.
- D. 16.

Câu 10: Ion X^+ có cấu hình electron phân lớp ngoài cùng là $4p^6$. Số khối của ion này là 87. Số hạt neutron trong nguyên tử X là

- A. 48
- B. 49

C. 50

D. 51

Câu 11: Cho cấu hình của nguyên tử các nguyên tố X_1, X_2, X_3, X_4, X_5 :

$X_1 : 1s^2$;

$X_2 : 1s^2 2s^1$;

$X_3 : 1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^3$;

$X_4 : 1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 4s^2$;

$X_5 : 1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^7 4s^2$;

Trong các nguyên tố cho ở trên, số các nguyên tố kim loại là

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 12: Nguyên tử của nguyên tố X có tổng số electron p là 7. Kết luận nào sau đây về X là không đúng?

A. X là kim loại.

B. X là nguyên tố d.

C. Trong nguyên tử X có 3 lớp electron.

D. Trong nguyên tử X có 6 electron s.

Câu 13: Tổng số hạt proton, nơtron, electron của nguyên tử nguyên tố X là 21. Tổng số phân lớp electron trong nguyên tử của nguyên tố X là

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 14: Nguyên tử nguyên tố X có 2 electron ở phân lớp 3d. Trong bảng tuần hoàn, nguyên tố X ở ô số

A. 18

B. 24

C. 20

D. 22

Câu 15: Tổng số hạt proton, nơtron, electron của ion M^{2+} là 34, biết rằng số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 10. Cấu hình electron phân lớp ngoài cùng của nguyên tử M là

- A. $2p^4$
- B. $2p^6$
- C. $3s^2$
- D. $3p^2$

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 2

1B	2D	3C	4B	5A
6B	7B	8D	9C	10C
11B	12B	13C	14D	15C

3. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 3

TRƯỜNG THPT XUÂN THỌ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1. Chất nào dưới đây không tác dụng được với H_2SO_4 loãng?

- A. Al
- B. Cu
- C. Fe
- D. Zn

Câu 2. Để phân biệt 2 axit HCl và H_2SO_4 người ta sử dụng hóa chất nào sau đây?

- A. $NaNO_3$
- B. $Al(OH)_3$
- C. KOH
- D. $BaCl_2$

Câu 3. Cặp chất nào dưới đây có thể tồn tại trong cùng một dung dịch?

- A. KNO_3 và NaCl
- B. $BaCl_2$ và K_2SO_4
- C. NaOH và $FeCl_2$
- D. $AgNO_3$ và $AlPO_4$

Câu 4. Dãy kim loại đều phản ứng với $CuSO_4$ là

- A. Fe, Zn, Ag
- B. Zn, Al, Fe
- C. K, Mg, Ag

D. Na, Cu, Fe

Câu 5. Dãy chất nào dưới đây chỉ gồm oxit bazơ?

A. SO_2 , P_2O_5 , BaO, CaO

B. CuO, CO, CaO, Mn_2O_7

C. N_2O , ZnO, PbO, Fe_2O_3

D. CuO, CaO, K_2O , FeO

Câu 6. Dung dịch có pH > 7 là

A. KCl

B. H_3PO_4

C. KOH

D. NaCl

Câu 7. Thể tích khí SO_2 (đktc) thu được khi cho 5,6 gam Fe tác dụng với dung dịch H_2SO_4 đặc, nóng:

A. 6,72 lít

B. 4,48 lít

C. 2,24 lít

D. 8,96 lít

Câu 8. Dãy gồm các bazơ đều bị nhiệt phân là:

A. NaOH, KOH, $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Fe}(\text{OH})_3$

B. $\text{Ca}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$

C. $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Al}(\text{OH})_3$, $\text{Fe}(\text{OH})_3$

D. LiOH, NaOH, $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$

Câu 9. Loại phân đạm nào dưới đây có hàm lượng nitơ cao nhất?

A. Kali nitrat

B. Amoni nitrat

C. Amoni sunfat

D. Urê

Câu 10. Cacbon đioxit trong khí quyển là một trong những tác nhân gây hiệu ứng nhà kính làm Trái Đất nóng lên. Quá trình nào dưới đây không sinh ra khí CO_2 ?

A. Đốt than đá

B. Dùng bếp củi, than

C. Nung vôi

D. Đốt khí hidro

Câu 11. Dãy nào dưới đây sắp xếp các kim loại theo thứ tự mức độ hoạt động hóa học giảm dần?

- A. K, Al, Mg, Cu, Fe
- B. Na, K, Al, Zn, Ag
- C. K, Mg, Fe, Cu, Au
- D. Na, Cu, Al, Fe, Zn

Câu 12. Kim loại Al không phản ứng được với dung dịch nào sau đây?

- A. HCl loãng
- B. HNO₃ đặc nguội
- C. H₂SO₄ đặc nóng
- D. H₂SO₄ loãng

Câu 13. Trộn 100 ml dung dịch H₂SO₄ 0,1M với 300ml dung dịch NaOH 0,1M. Nhúng quỳ tím vào dung dịch sau phản ứng, hiện tượng quan sát được là:

- A. Quỳ tím chuyển sang màu xanh
- B. Quỳ tím chuyển sang màu đỏ
- C. Quỳ tím không đổi màu
- D. Quỳ tím bị mất màu

Câu 13. Dẫn từ từ 6,72 lít CO₂ (đktc) vào 2 lít dung dịch Ca(OH)₂ 0,1M, sau phản ứng thu được dung dịch

- A. Chỉ gồm CaCO₃
- B. Gồm CaCO₃ và Ca(OH)₂ dư.
- C. Chỉ gồm CaCO₃ và Ca(HCO₃)₂
- D. Chỉ gồm Ca(HCO₃)₂

Câu 14. Nước Giaven là

- A. Dung dịch hỗn hợp của hai muối NaCl và NaClO
- B. Dung dịch hỗn hợp của hai muối KCl và KClO
- C. Dung dịch hỗn hợp NaCl và NaOH
- D. Dung dịch hỗn hợp KCl và KOH

Câu 15. Trong phòng thí nghiệm, khí clo thường được điều chế bằng hợp chất nào sau đây?

- A. NaCl
- B. NaClO
- C. KMnO₄
- D. KClO₃

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 3

1B	2D	3A	4B	5D	6C	7C	8C
9D	10D	11C	12B	13A	14A	15A	

4. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 4

TRƯỜNG THPT XUÂN HƯNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1. Dùng thuốc thử nào sau đây để phân biệt được 2 chất bột CaO và P₂O₅?

- A. H₂O
- B. Dung dịch HCl
- C. Dung dịch NaCl
- D. CO₂

Câu 2. Chất nào dưới đây có thể phản ứng được với HCl và NaOH?

- A. KNO₃
- B. Na₂CO₃
- C. Al₂O₃
- D. Na₂O

Câu 3. Cho các chất sau: KOH, SO₂, HCl, MgCl₂ và Na₂CO₃. Số cặp chất tác dụng được với nhau là:

- A. 4
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 4. Cặp chất không cùng tồn tại trong một dung dịch là

- A. BaCl₂ và Na₂CO₃
- B. AgNO₃ và KCl
- C. Ba(NO₃)₂ và Ca(OH)₂
- D. KCl và Ca(OH)₂

Câu 5. Dùng chất nào sau đây để phân biệt được 2 chất bột CaO và Al₂O₃

- A. H₂O

- B. CO₂
 C. HCl
 D. NaCl

Câu 6. Cho một khối lượng mạt sắt vừa đủ phản ứng vào 150ml dung dịch HCl 1M. Khối lượng mạt sắt đã dùng là:

- A. 4,2 gam B. 8,4 gam C. 5,6 gam D. 2,8 gam

Câu 7. Chất nào dưới đây có pH > 7

- A. KOH B. KClO₃ C. HCl D. KCl

Câu 8. Để làm sạch dung dịch muối Cu(NO₃)₂ có lẫn muối AgNO₃ có thể dùng kim loại nào sau đây?

- A. Mg B. Cu C. Fe D. Au

Câu 9. Kim loại Fe không tác dụng được với chất nào sau đây?

- A. Cl₂ B. dung dịch H₂SO₄ loãng
 C. H₂SO₄ đặc, nguội D. dung dịch CuSO₄

Câu 10. Dãy kim loại nào dưới đây gồm các kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường?

- A. K, Mg, Al, Zn B. K, Zn, Mg, Ba
 C. Cu, Li, Mg, K D. Na, K, Ca, Ba

Câu 11. Axit cacbonic là một axit

- A. Yếu và kém bền, dễ bị phân hủy B. Yếu, phân tử rất bền
 C. Trung bình và kém bền D. Mạnh, kém bền

Câu 12. Nguyên tố X thuộc nhóm II trong bảng tuần hoàn. Công thức oxit cao nhất của X là:

- A. XO₂ B. X₂O₂
 C. XO D. X₂O

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 4

1A	2C	3D	4D	5B	6A
7A	8B	9C	10D	11A	12C

5. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 5

TRƯỜNG THPT TRƯƠNG VINH KÝ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1. Dãy chất nào dưới đây tác dụng được với H_2SO_4 đặc, nóng?

- A. Cu, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, Fe_2O_3
- B. SO_2 , CuO, $\text{Ba}(\text{OH})_2$
- C. SO_2 , Ag, NaOH
- D. FeO, Zn, P_2O_5

Câu 2. Dẫn từ từ 672 ml khí CO_2 (đktc) vào một dung dịch có hòa tan 1,6 gam NaOH. Sản phẩm thu được chứa

- A. Na_2CO_3
- B. NaOH và Na_2CO_3
- C. NaHCO₃
- D. Na_2CO_3 và NaHCO₃

Câu 3. Dãy gồm các bazơ không bị nhiệt phân hủy?

- A. $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Ca}(\text{OH})_2$
- B. $\text{Fe}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$
- C. NaOH, KOH và $\text{Ca}(\text{OH})_2$
- D. KOH, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Ca}(\text{OH})_2$

Câu 4. Cho phản ứng hóa học sau:



Tổng hệ số cân bằng phản ứng trên là:

- A. 11
- B. 13
- C. 10
- D. 12

Câu 5. Có thể dùng chất nào sau đây để làm khô khí oxi (khí oxi có lẫn hơi nước)?

- A. SO_2
- B. SO_3
- C. CuO
- D. P_2O_5

Câu 6. Cho 16,25 gam Zn tác dụng vừa đủ với dung dịch H_2SO_4 loãng thu được m gam muối ZnSO_4 . Khối lượng muối thu được sau phản ứng là:

- A. 40,25 gam
- B. 20,125 gam
- C. 60,375 gam
- D. 48,3 gam

Câu 7. Phản ứng giữa hai chất nào sau đây không tạo thành khí lưu huỳnh đioxit?

- A. Na_2SO_3 và HCl
 B. FeS_2 và O_2 (đốt quặng pirit sắt)
 C. S và O_2 (đốt S)
 D. NaSO_3 và Ca(OH)_2

Câu 8. Cho các chất sau: Na_2CO_3 , NaOH, NaHCO_3 , H_2SO_4 , $\text{Ca(HCO}_3)_2$ và CaO.
 Số các chất thuộc loại muối là:

- A. 1
 B. 2
 C. 3
 D. 4

Câu 9. Cho các cặp chất được trộn lẫn với nhau:

- (1) BaSO_4 và NaCl
 (2) Na_2CO_3 và BaCl_2
 (3) KOH và BaCl_2
 (4) NaOH và MgCl_2

Các trường hợp xảy ra phản ứng là:

- A. (1) và (2)
 B. (1) và (3)
 C. (2) và (4)
 D. (3) và (4)

Câu 10. Không dùng lọ thủy tinh để đựng dung dịch nào sau đây?

- A. HCl
 B. HF
 C. H_2SO_4
 D. HNO_3

Câu 11. Cặp chất nào khi phản ứng có khí thoát ra là:

- A. Na_2CO_3 và HCl
 B. AgNO_3 và NaCl
 C. K_2SO_4 và BaCl_2
 D. Na_2CO_3 và CaCl_2

Câu 12. Có thể dùng dung dịch chất nào dưới đây để phân biệt 3 bột sau: CaO, CaCO_3 và BaSO_4 ?

- A. Dung dịch axit HCl
 B. Dung dịch BaCl_2
 C. Dung dịch NaOH
 D. Dung dịch KCl

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 5

1A	2D	3C	4D	5D	6A
7D	8C	9C	10B	11A	12A

6. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 6

TRƯỜNG THPT TÂN PHÚ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1. Dãy chất nào dưới đây tác dụng được với H_2SO_4 loãng?

- A. Cu, NaOH, BaCl_2
 B. SO_2 , CuO, Ba(OH)_2
 C. CuO, KOH, Ag
 D. FeO, Zn, BaCl_2

Câu 2. Cho dung dịch chứa 17,1 gam $Ba(OH)_2$ tác dụng hoàn toàn với một dung dịch chứa 3,55 gam HCl. Nhúng quỳ tím vào dung dịch thu được sau phản ứng thấy quỳ tím.

- A. Đổi màu đỏ
- B. Đổi màu xanh
- C. Không đổi màu
- D. Mất màu

Câu 3. Dãy gồm các bazơ không tan trong nước

- A. $Mg(OH)_2$, $Cu(OH)_2$, $Ca(OH)_2$
- B. $Fe(OH)_2$, $Cu(OH)_2$, $Mg(OH)_2$
- C. NaOH, KOH và $Ca(OH)_2$
- D. KOH, $Mg(OH)_2$, $Ca(OH)_2$

Câu 4. Cho phản ứng hóa học sau:



- A. H_2S
- B. SO_2
- C. SO_3
- A. S

Câu 5. Để làm sạch khí O_2 từ hỗn hợp khí gồm CO_2 , SO_2 và O_2 , có thể dùng dung dịch nào sau đây?

- A. H_2SO_4
- B. $Ca(OH)_2$
- C. $NaHCO_3$
- D. $CaCl_2$

Câu 6. Cho 16 gam Fe_2O_3 tác dụng vừa đủ với dung dịch H_2SO_4 thu được 200ml dung dịch $Fe_2(SO_4)_3$. Nồng độ mol của dung dịch muối thu được sau phản ứng là:

- A. 5M
- B. 2,5M
- C. 0,5M
- D. 0,25M

Câu 7. Chất nào dưới đây có pH < 7

- A. KOH
- B. $KClO_3$
- C. HCl
- D. KCl

Câu 8. Trong cứu hỏa, CO_2 được sử dụng để dập các đám cháy là do?

- A. CO_2 không cháy và không duy trì sự cháy.
- B. CO_2 là oxit axit và nặng hơn không khí.
- C. CO_2 nặng hơn không khí và thu nhiệt của đám cháy.
- D. CO_2 là oxit axit.

Câu 9. Phản ứng nào sau đây không tạo muối sắt (II)?

- A. Fe với dung dịch HCl
- B. Fe với dung dịch $CuCl_2$
- C. FeO với dung dịch H_2SO_4 loãng
- D. Fe với Cl_2

Câu 10. Dãy kim loại được sắp xếp theo thứ tự giảm dần mức độ hoạt động hóa học?

- A. K, Mg, Zn, Cu
- B. K, Zn, Mg, Cu
- C. Cu, Zn, Mg, K
- D. Mg, K, Zn, Cu

Câu 11. Cặp chất nào khi phản ứng không tạo chất tủa là:

- A. Na_2CO_3 và HCl
- B. $AgNO_3$ và NaCl
- C. K_2SO_4 và $BaCl_2$
- D. Na_2CO_3 và $CaCl_2$

Câu 12. Chỉ dùng thêm 1 thuốc thử nào dưới đây để phân biệt được 4 dung dịch: HCl, AgNO₃, KNO₃ và KCl.

- A. Quỳ tím
B. Phenolphthalein
C. Dung dịch NaOH
D. Dung dịch NaCl

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 6

1D	2A	3B	4B	5B	6C
7C	8A	9D	10A	11A	12A

7. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 7

TRƯỜNG THPT VĂN HIẾN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1. Dãy kim loại nào dưới đây tác dụng được với HCl?

- A. Cu, Al, Fe
B. Al, Fe, Ag
C. Zn, Cu, Al
D. Al, Fe, Zn

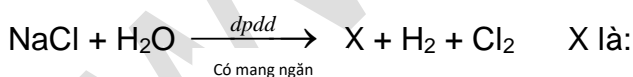
Câu 2. Cho dung dịch chứa 10 gam Ca(OH)₂ tác dụng hoàn toàn với một dung dịch chứa 7,3 gam HCl. Nhúng quỳ tím vào dung dịch thu được sau phản ứng thấy quỳ tím.

- A. Đổi màu đỏ
B. Đổi màu xanh
C. Không đổi màu
D. Mất màu

Câu 3. Dãy gồm các bazơ không bị nhiệt phân hủy là

- A. Mg(OH)₂, Cu(OH)₂, Ca(OH)₂
B. Fe(OH)₂, Cu(OH)₂, Mg(OH)₂
C. NaOH, KOH và Ca(OH)₂
D. KOH, Mg(OH)₂, Ca(OH)₂

Câu 4. Cho phản ứng hóa học sau:



- B. Na
C. NaOH
D. Na₂O
NaClO

Câu 5. Cặp chất có thể tồn tại trong cùng một dung dịch là:

- A. KCl và AgNO₃
B. Na₂CO₃ và HCl
C. BaCl₂ và H₂SO₄
D. KNO₃ và CaCl₂

Câu 6. Cho a gam FeO tác dụng với dung dịch H₂SO₄ thu được 200ml dung dịch FeSO₄ 1M. Giá trị của a là.

- A. 14,4
B. 7,2
C. 10,8
D. 9,6

Câu 7. Loại phân đạm có hàm lượng nitơ cao nhất là:

- A. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$ B. NH_4NO_3 C. $\text{CO}(\text{NH}_2)_2$ D. NH_4Cl

Câu 8. Thí nghiệm nào sau đây không tạo ra muối?

- A. Cho bột CuO tác dụng với dung dịch axit HCl.
 B. Cho Al tác dụng với dung dịch $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$
 C. Cho Cu tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng
 D. Cho SO_2 tác dụng với dung dịch NaOH

Câu 9. Dãy nào dưới đây gồm các chất tác dụng được với dung dịch NaOH?

- A. CO_2 , FeCl_3 , HCl B. CuO, HCl, CuCl_2
 C. KOH, SO_2 , CuCl_2 D. FeO, KCl, FeCl_3

Câu 10. Dãy kim loại được sắp xếp theo thứ tự tăng dần mức độ hoạt động hóa học?

- A. Na, Al, Cu, Ag. B. Ag, Cu, Na, Al
 C. Ag, Cu, Al, Na D. Na, Al, Ag, Cu

Câu 11. Khí CO tác dụng được với tất cả các chất nào dưới đây?

- A. Fe_2O_3 , CuO, O_2 , PbO B. CuO, CaO, C, O_2
 C. Al_2O_3 , C, O_2 , PbO D. Fe_2O_3 , Al_2O_3 , CaO, O_2

Câu 12. Trong thành phần nước Giaven có

- A. NaCl và HCl B. NaClO và HCl
 C. NaCl và NaClO D. NaCl và NaClO_3

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 7

1D	2B	3C	4D	5D	6B
7C	8C	9A	10C	11A	12C

8. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 8

TRƯỜNG THPT KIỂM TÂN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1: Cho các nguyên tố X, Y, Z, T với số hiệu nguyên tử lần lượt là 3, 4, 11, 19. Thứ tự giảm dần tính kim loại của các nguyên tố này là

- A. $X < Y < Z < T$
 B. $T < X < Y < Z$
 C. $Y < X < Z < T$

D. $Y < Z < T < X$

Câu 2: Cho các dãy nguyên tố mà mỗi nguyên tố được biểu diễn bằng số hiệu nguyên tử tương ứng. Dãy nào sau đây gồm các nguyên tố thuộc cùng một chu kì trong bảng tuần hoàn?

A. 3, 7, 15

B. 17, 20, 21

C. 11, 13, 18

D. 18, 19, 20

Câu 3: Cho các dãy nguyên tố mà mỗi nguyên tố được biểu diễn bằng số hiệu nguyên tử tương ứng. Dãy nào sau đây gồm các nguyên tố thuộc cùng một nhóm A trong bảng tuần hoàn?

A. 12, 20, 30

B. 8, 16, 24

C. 5, 13, 31

D. 9, 17, 25

Câu 4: Nguyên tử của nguyên tố Z có 4 lớp electron, lớp ngoài cùng có 6 electron. Số hiệu nguyên tử của Z là

A. 24

B. 34

C. 36

D. 16

Câu 5: Nguyên tử của nguyên tố T có cấu hình electron như sau: $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^{10} 4s^2$. Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. T là nguyên tố kim loại.

B. T là nguyên tố thuộc nhóm IIA.

C. Ion T_{2+} có cấu hình electron là $[Ar]3d^{10}$.

D. Hợp chất hidroxit của T có công thức hóa học $T(OH)_2$.

Câu 6: Một nguyên tử X có 21 electron. Hóa trị cao nhất của X trong hợp chất với oxi là

A. I

B. II

C. III

D. IV

Câu 7: Cho các nguyên tố X, Y, Z, T với số hiệu nguyên tử lần lượt là 11, 14, 19, 20. Nguyên tố nào tạo với oxi hợp chất trong đó nó có hóa trị cao nhất?

- A. X
- B. Y
- C. Z
- D. T

Câu 8: Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Nguyên tử có bán kính nhỏ nhất có $Z = 1$.
- B. Kim loại yếu nhất trong nhóm IA có $Z = 3$.
- C. Nguyên tố có độ âm điện lớn nhất có $Z = 9$.
- D. Phi kim mạnh nhất trong nhóm VA có $Z = 7$.

Câu 9: Nguyên tố Z đứng ở ô thứ 17 của bảng tuần hoàn. Có các phát biểu sau:

- (1) Z có độ âm điện lớn.
- (2) Z là một phi kim mạnh.
- (3) Z có thể tạo thành ion bền có dạng Z^+ .
- (4) Hợp chất của X với oxi có công thức hóa học X_2O_5 .

Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 10: Một nguyên tử X có bán kính rất lớn. Phát biểu nào sau đây về X là đúng?

- A. Độ âm điện của X rất lớn và X là phi kim.
- B. Độ âm điện của X rất nhỏ và X là phi kim.
- C. Độ âm điện của X rất lớn và X là kim loại.
- D. Độ âm điện của X rất nhỏ và X là kim loại.

Câu 11: Nguyên tố Y thuộc chu kì 4, nhóm IA của bảng tuần hoàn. Phát biểu nào sau đây về Y là đúng?

- A. Y có độ âm điện lớn nhất và bán kính nguyên tử lớn nhất so với các nguyên tố trong cùng chu kì.
- B. Y có độ âm điện lớn nhất và bán kính nguyên tử nhỏ nhất so với các nguyên tố trong cùng chu kì.
- C. Y có độ âm điện nhỏ nhất và bán kính nguyên tử lớn nhất so với các nguyên tố trong cùng chu kì.
- D. Y có độ âm điện nhỏ nhất và bán kính nguyên tử nhỏ nhất so với các nguyên tố trong cùng chu kì.

Câu 12: Cho các phát biểu sau:

- (1) Mỗi ô của bảng tuần hoàn chỉ chứa một nguyên tố hóa học.
- (2) Các đồng vị của một nguyên tố hóa học được xếp vào cùng một ô.
- (3) Các nguyên tố trong cùng một nhóm A có cùng số electron lớp ngoài cùng.
- (4) Các nguyên tố được xếp trong cùng một chu kì có tính chất vật lí và hóa học tương tự.

Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 8

1C	2C	3C	4B	5B	6C
7B	8A	9B	10D	11C	12C

9. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 9

TRƯỜNG THPT THỐNG NHẤT

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1: Một nguyên tố A thuộc chu kì 3, nhóm IIIA của bảng tuần hoàn. Có những phát biểu sau đây về nguyên tố A:

- (1) Nguyên tố này tạo được hợp chất khí có công thức hóa học AH_3 .
- (2) Oxit tương ứng với hóa trị cao nhất của A có công thức hóa học A_2O_3 .
- (3) Hợp chất hidroxit của A có công thức hóa học $A(OH)_3$.
- (4) Hidroxit của A có tính bazơ mạnh.

Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 2: Nguyên tố Z thuộc chu kì 6, nhóm IA của bảng tuần hoàn. Phát biểu nào sau đây về Z là không đúng?

- A. Trong số các nguyên tố bền, Z là kim loại mạnh nhất.

- B. Ion Z^+ có cấu hình của khí hiếm.
- C. Nguyên tử Z có bán kính lớn và độ âm điện lớn.
- D. Z tạo được hidroxit có công thức hóa học ROH.

Câu 3: Nguyên tố M thuộc chu kì II, nhóm VIIA của bảng tuần hoàn. Phát biểu nào sau đây về M đúng?

- A. Nguyên tử M có bán kính nhỏ nhất trong chu kì II.
- B. M là nguyên tố có độ âm điện lớn nhất trong bảng tuần hoàn.
- C. Oxit ứng với hóa trị cao nhất của M có công thức hóa học M_2O_7 .
- D. Hidroxit của M có công thức hóa học HMO_4 là một oxit mạnh.

Câu 4: Nguyên tử của nguyên tố A có 4 lớp electron và tạo được hợp chất khí với hidroxit có công thức hóa học HX. Số hiệu nguyên tử của A là

- A. 19
- B. 21
- C. 35
- D. 17

Câu 5: Nguyên tố Z thuộc nhóm A của bảng tuần hoàn. Oxit ứng với hóa trị cao nhất của Z có công thức hóa học ZO_3 . Số electron ở lớp ngoài cùng của A là

- A. 8
- B. 6
- C. 3
- D. 2

Câu 6: Nguyên tố X thuộc nhóm B của bảng tuần hoàn. Oxit ứng với hóa trị cao nhất của X có công thức hóa học X_2O_5 . Biết rằng nguyên tử của nguyên tố X có 4 lớp electron. Cấu hình electron nguyên tử của X là

- A. $[Ar]3d_34s^2$
- B. $[Ar]3d_54s^2$
- C. $[Ar]3d_{10}4s^24p^3$
- D. $[Ar]3d_{10}4s^24p_5$

Câu 7: Nguyên tố Q tạo được với hidro hợp chất khí có công thức hóa học H_2Q , trong đó Q chiếm 94,12% về khối lượng. Trong oxit tương ứng với hóa trị cao nhất của Q, phần trăm khối lượng của oxi là

- A. 33,3%
- B. 50,0%
- C. 42,9%

D. 60,0%

Câu 8: Nguyên tố R thuộc nhóm IIA của bảng tuần hoàn. Khi cho 8,70 gam hidroxit của R tác dụng với HCl dư thu được 14,25 gam muối. Phân tử khối của R là

- A. 24
- B. 40
- C. 65
- D. 27

Câu 9: Hòa tan 26,8 gam hỗn hợp hai muối cacbonat của hai kim loại (cùng thuộc nhóm IIA và ở hai chu kì liên tiếp của bảng tuần hoàn) tan trong dung dịch HCl vừa đủ. Sau phản ứng thu được 6,72 lít khí (đktc). Thành phần phần trăm khối lượng của muối cacbonat có phân tử khối nhỏ hơn là

- A. 56,2%
- B. 62,69%
- C. 29,6%
- D. 25,3 %

Câu 10: Hỗn hợp X gồm hai kim loại A, B nằm kế tiếp nhau trong cùng một nhóm A của bảng tuần hoàn, $M_A < M_B$. Lấy 6,2 gam X hòa tan hoàn toàn vào nước thu được 2,24 lít khí hidro (đktc). Kim loại B là

- A. K
- B. Rb
- C. Ba
- D. Sr

Câu 11: X và Y là hai nguyên tố thuộc cùng một nhóm ở hai chu kì liên tiếp, biết rằng X đứng trước Y trong bảng tuần hoàn. Tổng các hạt mang điện trong nguyên tử X và Y là 52. Số hiệu nguyên tử của X là

- A. 22
- B. 17
- C. 9
- D. 5

Câu 12: Cho 0,99 gam hỗn hợp hai kim loại kiềm A và kali vào nước. Để trung hòa dung dịch thu được cần 500 ml dung dịch HCl 0,1M. Thành phần phần trăm khối lượng của A trong hỗn hợp trên là

- A. 21,21%
- B. 14,14%

C. 39,39%

D. 69,69%

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 9

1B	2C	3B	4C	5B	6A
7D	8A	9B	10B	11.C	12A

10. Đề kiểm tra 15 phút học kì 1 môn Hóa 10 – Số 10

TRƯỜNG THPT PHÚ NGỌC

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN HÓA HỌC 10

NĂM HỌC 2020-2021

Câu 1. Dãy kim loại nào dưới đây tác dụng được với H_2SO_4 loãng?

- A. Al, Zn, K, Ag
- B. Cu, Fe, Zn, K
- C. Fe, Zn, Cu, Al
- D. Zn, Al, Fe, Mg

Câu 2. Để phân biệt 2 muối Na_2CO_3 và Na_2SO_4 người ta sử dụng hóa chất nào sau đây?

- A. $NaNO_3$
- B. $Al(OH)_3$
- C. KOH
- D. $BaCl_2$

Câu 3. Cặp chất nào dưới đây có thể tồn tại trong cùng một dung dịch?

- A. $NaNO_3$ và KCl
- B. $PbCl_2$ và K_2SO_4
- C. KOH và $FeCl_3$
- D. $AgNO_3$ và NaCl

Câu 4. Dãy gồm các chất tác dụng được với dung dịch $CuCl_2$ là

- A. NaOH, K_2SO_4 và Fe
- B. NaOH, $AgNO_3$ và Fe
- C. K_2SO_4 , KOH và Ag
- D. HCl, Zn và $AgNO_3$

Câu 5. Dãy chất nào dưới đây chỉ gồm oxit axit?

- A. SO_2 , P_2O_5 , CO_2 , N_2O_5

B. CuO, CO, CaO, Mn₂O₇

C. N₂O, ZnO, PbO, Fe₂O₃

D. CuO, CaO, K₂O, FeO

Câu 6. Dung dịch có pH < 7 là

A. KCl

B. H₃PO₄

C. KOH

D. NaCl

Câu 7. Cho 5,6 gam Fe tác dụng hết với dung dịch H₂SO₄ đặc, nóng sản phẩm khử sau phản ứng thu được duy nhất V khí SO₂ (đktc). Giá trị của V

A. 6,72 lít

B. 4,48 lít

C. 2,24 lít

D. 3,36 lít

Câu 8. Dãy gồm các bazơ không bị nhiệt phân là:

A. NaOH, KOH, Al(OH)₃, Fe(OH)₃

B. Ca(OH)₂, Cu(OH)₂, Fe(OH)₃, Mg(OH)₂

C. Mg(OH)₂, Cu(OH)₂, Al(OH)₃, Fe(OH)₃

D. LiOH, NaOH, Ca(OH)₂, Ba(OH)₂

Câu 9. NaOH không được tạo thành trong thí nghiệm nào sau đây?

A. Cho kim loại Na tác dụng với nước

B. Cho Na₂O tác dụng với nước

C. Cho Na₂SO₄ tác dụng với dung dịch Ba(OH)₂

D. Cho Na₂O tác dụng với dung dịch HCl

Câu 10. Cho 2,46 gam hỗn hợp Cu và Al tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl dư thu được 1,344 lít khí (đktc). Thành phần phần trăm khối lượng của Cu và Al trong hỗn hợp lần lượt là

A. 78,05% và 21,95%

B. 78,5% và 21,5%

C. 21,95% và 78,05%

D. 21,5% và 78,5%

Câu 11. Dãy nào dưới đây sắp xếp các kim loại theo thứ tự mức độ hoạt động hóa học tăng dần?

A. K, Al, Mg, Cu, Fe

- B. Na, K, Al, Zn, Ag
- C. K, Mg, Fe, Cu, Au
- D. Au, Cu, Fe, Zn, K

Câu 12. Kim loại Al không phản ứng được với dung dịch nào sau đây?

- A. HCl loãng
- B. HNO₃ đặc nguội
- C. H₂SO₄ đặc nóng
- D. H₂SO₄ loãng

Câu 13. Trộn 200 ml dung dịch H₂SO₄ 0,1M với 300ml dung dịch KOH 0,1M. Nhúng quỳ tím vào dung dịch sau phản ứng, hiện tượng quan sát được là:

- A. Quỳ tím chuyển sang màu xanh
- B. Quỳ tím chuyển sang màu đỏ
- C. Quỳ tím không đổi màu
- D. Quỳ tím bị mất màu

Câu 14. Cho các chất sau: SO₂, NaOH, CaCO₃, Na₂O và H₂SO₄. Số cặp chất tác dụng được với nhau là:

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 15. Trong phòng thí nghiệm, khí clo thường được điều chế bằng hợp chất nào sau đây?

- A. NaCl
- B. NaClO
- C. KMnO₄
- D. KClO₃

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 – SỐ 10

- | | | | | | | | | | |
|-----|-----|-----|-----|-----|----|----|----|----|-----|
| 1D | 2D | 3A | 4B | 5A | 6B | 7D | 8D | 9D | 10A |
| 11D | 12B | 13B | 14D | 15A | | | | | |